

Số: 5800 /KH-UBND

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1751/QĐ-TTg ngày 18/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Quyết định số 1751/QĐ-TTg ngày 18/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia (gọi tắt là Quyết định số 1751/QĐ-TTg);

Thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 20/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện chương trình hành động của Chính phủ và chi tiết triển khai từng mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 48-NQ/TU.

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1751/QĐ-TTg ngày 18/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, hình thành và phát triển cơ sở dữ liệu (CSDL) tổng hợp quốc gia, thực hiện điều phối, phân tích, phát triển khai thác đổi mới sáng tạo, hợp tác quốc tế về dữ liệu phục vụ cho phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; hình thành các hệ thống dữ liệu tin cậy, ổn định, an toàn, bảo mật của Nhà nước và doanh nghiệp; tạo ra nhiều giá trị mới, sản phẩm dịch vụ mới và động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến hết năm 2025

- Phối hợp hình thành CSDL tổng hợp quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia và đồng bộ dữ liệu từ các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, dữ liệu khác; 70% dữ liệu con người¹ và dữ liệu liên quan đến công dân Việt Nam và người nước ngoài sinh sống, có hoạt động tại Việt Nam được tích hợp, đồng bộ về CSDL tổng hợp quốc gia. Hoàn thành xây dựng kiến trúc dữ liệu, mô hình dữ

¹ thuộc các lĩnh vực: dân cư, dữ liệu di biến động cư trú, bảo hiểm, y tế và an sinh xã hội, giáo dục và đào tạo; lao động và việc làm, hộ tịch...

liệu, bộ tiêu chuẩn, hệ thống phục vụ xác nhận, xác thực dữ liệu của CSDL tổng hợp quốc gia và các CSDL quốc gia, chuyên ngành.

- Các sở, ban ngành, địa phương hoàn thành phân loại dữ liệu theo quy định của pháp luật về dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân, phần đầu 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) toàn trình, 80% hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến, 40% dân số trưởng thành sử dụng DVCTT; 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã được cung cấp trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp phải được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch và hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ; 100% TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

- Cấp tỉnh hoàn thành phân loại dữ liệu theo quy định của pháp luật về dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2.2. Đến năm 2030

- 100% các CSDL dùng chung, các CSDL chuyên ngành kết nối, tích hợp, chia sẻ đồng bộ với CSDL tổng hợp quốc gia; 100% dữ liệu liên quan đến công dân Việt Nam và người nước ngoài sinh sống, có hoạt động tại địa phương được đồng bộ vào CSDL tổng hợp quốc gia.

- Phát triển thêm các dịch vụ, ứng dụng dùng chung; bổ sung các dịch vụ, ứng dụng tiện ích cho người dân, doanh nghiệp; kết nối, trao đổi, chia sẻ thông tin, dữ liệu với các tổ chức, doanh nghiệp quốc tế;

- Bảo đảm 100% các DVCTT của tỉnh được triển khai tập trung trên Cổng Dịch vụ công quốc gia quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia để trở thành điểm “một cửa số” duy nhất. Tối thiểu 90% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến; người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó. 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng DVCTT và 90% số người dân, doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính phủ điện tử được xác thực định danh điện tử thông suốt, hợp nhất.

II. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, cơ quan chuyên môn tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 1751/QĐ-TTg theo chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, bộ, ngành, cơ quan Trung ương đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và đạt được các mục tiêu cơ bản đã xác định. Trọng tâm là:

1. Phối hợp với Bộ Công an thống nhất lộ trình lưu trữ dữ liệu, sử dụng hạ tầng Trung tâm dữ liệu quốc gia đối với CSDL chuyên ngành do tỉnh Khánh Hòa chủ quản.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, các sở, ban, ngành.

- Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Công an.

2. Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến triển khai Cổng dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn, chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an.

3. Phối hợp thực hiện đồng bộ dữ liệu theo nhiệm vụ được giao tại Phụ lục II Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và các CSDL khác theo quy định của Luật Dữ liệu về CSDL tổng hợp quốc gia bảo đảm nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” phục vụ giải quyết TTHC và cung cấp DVCTT, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành.

- Đơn vị phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn, chỉ đạo của các cơ quan trung ương.

4. Triển khai xây dựng, củng cố hạ tầng dữ liệu của tỉnh Khánh Hòa; thực hiện việc số hóa, xây dựng, hoàn thiện các CSDL dùng chung chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Khánh Hòa bảo đảm yêu cầu kết nối, tích hợp, chia sẻ, đồng bộ về CSDL tổng hợp quốc gia theo quy định, hướng dẫn của các cơ quan Trung ương.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành.

- Đơn vị phối hợp: Ủy ban nhân dân cấp xã; cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên và theo hướng dẫn, chỉ đạo của cơ quan trung ương.

5. Thực hiện phân loại dữ liệu theo quy định của pháp luật về dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Đơn vị chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành.

- Đơn vị phối hợp: Cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong năm 2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được phân công tại kế hoạch này, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả; kịp thời báo cáo những vướng mắc, tồn tại phát sinh (nếu

có), đồng thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ, gửi Công an tỉnh tổng hợp, tham mưu theo đúng quy định.

2. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, vốn lồng ghép và các nguồn vốn hợp pháp khác *(nếu có)*.

3. Giao Công an tỉnh chủ trì, theo dõi, tổng hợp, kịp thời tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện; **định kỳ trước ngày 10/12 hàng năm** báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện; đồng thời chủ động thực hiện báo cáo kết quả theo yêu cầu, chỉ đạo của Cơ quan Trung ương, tại nơi nhận gửi Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng chính phủ (b/c);
- Bộ Công an (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VPUB: LĐ, KGVX, NC, TTPVHCC;
- Lưu: VT, TNT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Biên

DANH MỤC CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA, CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH

(tại Phụ lục II Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian hoàn thành
1	CSDLQG về Bảo hiểm	Bộ Tài chính	Tháng 8/2025
2	Tiếp nhận và quản lý hồ sơ	Bộ Tài chính	Tháng 12/2025
3	Hệ thống Cấp mã số BHXH và Quản lý BHYT hộ gia đình	Bộ Tài chính	Tháng 12/2025
4	Hệ thống quản lý thu và sổ thẻ (TST)	Bộ Tài chính	Tháng 12/2025
5	Hệ thống Xét duyệt chính sách (TCS)	Bộ Tài chính	Tháng 12/2025
6	Hệ thống giám định bảo hiểm y tế	Bộ Tài chính	Tháng 12/2025
7	CSDL về cư trú	Bộ Công an	Tháng 12/2025
8	CSDL Căn cước công dân	Bộ Công an	Tháng 12/2025
9	CSDL đăng ký phương tiện	Bộ Công an	Tháng 12/2025
10	CSDL Địa chỉ số quốc gia	Bộ Công an	Tháng 12/2025
11	CSDL Điều tra hình sự	Bộ Công an	Tháng 12/2025
12	CSDL định danh điện tử	Bộ Công an	Tháng 12/2025
13	CSDL định danh điện tử tổ chức	Bộ Công an	Tháng 12/2025
14	CSDL dùng chung về con dấu và kinh doanh có điều kiện	Bộ Công an	Tháng 12/2025
15	CSDL Quản lý phạm nhân, trại viên, học sinh trường giáo dưỡng	Bộ Công an	Tháng 12/2025
16	CSDLQG về dân cư	Bộ Công an	Tháng 12/2025
17	CSDLQG về xuất nhập cảnh	Bộ Công an	Tháng 12/2025
18	CSDL tai nạn giao thông	Bộ Công an	Tháng 12/2025
19	CSDL về phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cứu nạn	Bộ Công an	Tháng 12/2025
20	CSDL Xử lý vi phạm hành chính trong CAND	Bộ Công an	Tháng 12/2025
21	Quản lý số liệu thống kê CAND	Bộ Công an	Tháng 12/2025
22	CSDL kinh tế công nghiệp và thương mại	Bộ Công Thương	Tháng 12/2025
23	CSDL về Giáo dục Mầm non - Phổ thông - Thường xuyên	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tháng 8/2025
24	CSDL về Giáo dục Đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tháng 8/2025
25	CSDL kết cấu hạ tầng đường bộ	Bộ Xây dựng	Tháng 12/2025
26	CSDL kết cấu hạ tầng giao thông đường sắt	Bộ Xây dựng	Tháng 12/2025
27	CSDL giấy phép lái xe	Bộ Công an	Tháng 12/2025
28	CSDL đăng kiểm phương tiện	Bộ Xây dựng	Tháng 12/2025

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian hoàn thành
29	CSDL kết cấu hạ tầng giao thông đường hàng không	Bộ Xây dựng	Tháng 12/2025
30	CSDL tàu biển, thuyền viên lĩnh vực hàng hải	Bộ Xây dựng	Tháng 12/2025
31	CSDLQG về đăng ký doanh nghiệp	Bộ Tài chính	Tháng 8/2025
32	CSDLQG về khu công nghiệp, khu kinh tế	Bộ Tài chính	Tháng 12/2026
33	CSDL về đăng ký hợp tác xã	Bộ Tài chính	Tháng 12/2025
34	CSDLQG về đầu tư nước ngoài và đầu tư ra nước ngoài	Bộ Tài chính	Tháng 12/2026
35	CSDLQG về đầu tư công	Bộ Tài chính	Tháng 12/2025
36	CSDL về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa	Bộ Tài chính	Tháng 12/2025
37	CSDLQG về đầu thầu	Bộ Tài chính	Tháng 12/2025
38	CSDL thống kê quốc gia	Bộ Tài chính	Tháng 12/2025
39	CSDLQG về khoa học và công nghệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tháng 12/2025
40	CSDL người lao động	Bộ Nội vụ	Tháng 8/2025
41	CSDL Người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	Bộ Nội vụ	Tháng 12/2025
42	CSDL giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp	Bộ Nội vụ	Tháng 8/2025
43	CSDL người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Bộ Nội vụ	Tháng 12/2025
44	CSDL tai nạn lao động	Bộ Nội vụ	Tháng 12/2025
45	CSDL cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tháng 12/2025
46	CSDL học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tháng 8/2025
47	CSDL ADN của liệt sĩ và thân nhân	Bộ Nội vụ	Tháng 12/2025
48	CSDL người hưởng chính sách ưu đãi người có công	Bộ Nội vụ	Tháng 12/2025
49	CSDL cơ sở trợ giúp xã hội	Bộ Y tế	Tháng 12/2025
50	CSDL đối tượng trợ giúp xã hội	Bộ Y tế	Tháng 12/2025
51	CSDL hộ nghèo, hộ cận nghèo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 12/2025
52	CSDL người khuyết tật	Bộ Y tế	Tháng 12/2025
53	CSDL người làm công tác xã hội	Bộ Y tế	Tháng 12/2025
54	CSDL quản lý trẻ em	Bộ Y tế	Tháng 12/2025
55	CSDL nạn nhân bị mua bán	Bộ Công an	Tháng 12/2025
56	CSDL người cai nghiện ma túy và sau cai nghiện ma túy	Bộ Công an	Tháng 12/2025
57	CSDL nhà giáo giáo dục nghề nghiệp	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Tháng 12/2025
58	CSDL về di cư	Bộ Ngoại giao	Tháng 12/2025
59	CSDLQG về cán bộ, công chức, viên chức	Bộ Nội vụ	Tháng 12/2025
60	CSDL về Chính quyền địa phương và địa giới hành chính	Bộ Nội vụ	Tháng 12/2025
61	CSDL về Hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ	Bộ Nội vụ	Tháng 12/2025

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian hoàn thành
62	CSDL về Tôn giáo	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Tháng 12/2025
63	CSDL nghề cá quốc gia (Vnfishbase)	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 12/2025
64	CSDL nuôi trồng thủy sản	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 12/2025
65	CSDL về giống cây trồng	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 12/2025
66	CSDL trồng trọt	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 12/2025
67	CSDL tổng hợp về tài chính	Bộ Tài chính	Tháng 8/2025
68	Hệ thống báo cáo (CSDL) thống kê ngành tài nguyên và môi trường	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 12/2025
69	CSDL khí tượng thủy văn quốc gia	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 12/2025
70	Hệ thống thông tin CSDL môi trường quốc gia	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 12/2025
71	CSDL nền địa lý quốc gia	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 12/2025
72	CSDL về khai thác sử dụng tài nguyên biển và hải đảo	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 12/2025
73	CSDLQG về Đất đai	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 8/2025
74	CSDL viễn thám quốc gia	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Tháng 12/2025
75	CSDL Cơ quan, doanh nghiệp bưu chính	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tháng 12/2025
76	CSDL Cơ quan, doanh nghiệp lĩnh vực viễn thông	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tháng 12/2025
77	CSDL Tài nguyên viễn thông	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tháng 12/2025
78	CSDL Doanh thu dịch vụ viễn thông	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tháng 12/2025
79	CSDL Cơ quan báo chí	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 12/2026
80	CSDL Cấp phép lĩnh vực Chứng thực điện tử	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tháng 12/2025
81	CSDL Thống kê tốc độ truy cập Internet băng rộng cố định và băng rộng di động của các Doanh nghiệp và địa phương trên cả nước.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Tháng 12/2025
82	CSDL hộ tịch điện tử	Bộ Tư pháp	Tháng 12/2025
83	CSDL lý lịch tư pháp	Bộ Công an	Tháng 12/2025
84	Hệ thống quản lý tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý	Bộ Tư pháp	Tháng 12/2025
85	CSDL thi hành án dân sự	Bộ Tư pháp	Tháng 12/2025
86	CSDL xử lý vi phạm hành chính	Bộ Tư pháp	Tháng 12/2025
87	CSDL về giao dịch bảo đảm	Bộ Tư pháp	Tháng 12/2025
88	CSDL Thành tích thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 12/2026
89	CSDL Sản phẩm quảng cáo	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 12/2026
90	CSDL Phòng chống bạo lực gia đình	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 12/2026
91	CSDL Hiện vật (Hệ thống thông tin quản lý hiện vật)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 12/2025
92	CSDL Di sản văn hóa phi vật thể (hệ thống thông tin quản lý di sản văn hóa phi vật thể)	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 12/2025
93	CSDL Đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 12/2025

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Thời gian hoàn thành
94	Hệ thống thông tin nhà ở và thị trường bất động sản	Bộ Xây dựng	Tháng 12/2025
95	CSDL cấp nước sạch và thoát nước đô thị	Bộ Xây dựng	Tháng 12/2025
96	CSDL về năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân và tổ chức.	Bộ Xây dựng	Tháng 12/2025
97	CSDL về Phát triển đô thị	Bộ Xây dựng	Tháng 12/2025
98	CSDL lĩnh vực dự phòng, HIV, AIDS	Bộ Y tế	Tháng 12/2025
99	Hệ thống thông tin lĩnh vực sức khỏe bà mẹ trẻ em/sức khỏe sinh sản.	Bộ Y tế	Tháng 12/2025
100	CSDL môi trường cơ sở y tế.	Bộ Y tế	Tháng 12/2025
101	Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.	Bộ Y tế	Tháng 12/2025
102	CSDL về nhân lực y tế.	Bộ Y tế	Tháng 12/2025
103	CSDL về khám, chữa bệnh.	Bộ Y tế	Tháng 12/2025
104	CSDL về an toàn thực phẩm.	Bộ Y tế	Tháng 12/2025
105	Kho dữ liệu Data warehouse.	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Tháng 12/2025
106	CSDL Thông tin tín dụng.	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Tháng 12/2025
107	CSDL Mã ngân hàng.	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Tháng 12/2025
108	Bảng số liệu Công thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước.	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Tháng 12/2025
109	Hệ thống Quản lý thông tin khách hàng.	Bộ Tài chính (Tập đoàn Điện lực Việt Nam EVN)	Tháng 12/2025
110	Hệ thống phần mềm quản lý nghiệp vụ thụ lý, giải quyết các loại vụ, việc dùng chung của Tòa án nhân dân.	Tòa án nhân dân tối cao	Tháng 12/2025
111	CSDLQG về Thủ tục hành chính	Văn phòng Chính phủ	Tháng 12/2025
112	CSDLQG về quy hoạch	Bộ Tài chính	Tháng 12/2026
113	CSDL về các dân tộc thiểu số	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Tháng 9/2026
114	CSDL về đào tạo, bồi dưỡng lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng.	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Tháng 9/2026
115	CSDL về kết quả khoa học, công nghệ lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng.	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Tháng 9/2026
116	Xây dựng, số hóa CSDL về dân tộc, thành phần dân tộc các dân tộc Việt Nam.	Bộ Dân tộc và Tôn giáo	Tháng 9/2026